TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2021/QĐST-DS	*Bình Dương, ngày 17 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận chia tài sản chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hùng Cường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Đặng Hà Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2021/TLST-DS ngày 08/02/2021 về việc "Yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận chia tài sản chung" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2021/QĐST –VDS ngày 02 tháng 5 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Ngô Minh T, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 2A/9A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông Trần Phước C, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 11/9A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2.2. Bà Ngô Kim H, sinh năm 1961; địa chỉ: Số 19 Firethorn Retreat, Mirrabooka, WA 6061, Ausatralia; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2.3. Ông Trần Phước S, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 35/9A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2.4. Ông Ngô Trường A, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 2/9A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2.5. Ông Trần Vĩnh H, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 19/9A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2.6. Văn phòng Công chứng R (nay là Văn phòng Công chứng Lê Đình T1); địa chỉ trụ sở cũ: Số 105B/14, Quốc lộ 1K, khu phố N, phường B1, thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ trụ sở mới: Số 444, Quốc lộ 1K, khu phố N,

phường B1, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Đình T1 – Chức vụ: Trưởng Văn phòng; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

[1] Theo đơn yêu cầu ngày 11/12/2020, bà Ngô Minh T là người yêu cầu giải quyết việc dân sự trình bày:

Vào ngày 14/02/2012, tại Văn phòng Công chứng R, mẹ bà Ngô Minh T là cụ Ngô Thị H1 và các anh chị em đã lập 02 văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung gồm:

- Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung có số công chứng 001703, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD để phân chia: Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 1675, tờ bản đồ số 9AB.4, tọa lạc tại khu phố B, phường A, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 838669, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 01271 do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) D cấp cho cụ Ngô Thị H1 ngày 21/10/2011.

- Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung có số công chứng 001702, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD để phân chia: Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 1674, tờ bản đồ số 9AB.4, tọa lạc tại khu phố B, phường A, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 838668, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 01272 do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) D cấp cho cụ Ngô Thị H1 ngày 21/10/2011.

Ngày 21/7/2019, cụ Ngô Thị H1 chết, Ủy ban nhân dân phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương đã cấp Giấy chứng tử số 328/TLKT-BS ngày 22/7/2019. Sau khi cụ Hương chết, các anh chị em đã thỏa thuận và thống nhất với nhau về việc hủy 02 văn bản thỏa thuận chia tài sản chung để các anh chị em chia di sản thừa kế của cụ Ngô Thị H1 để lại theo pháp luật. Do vậy, bà Ngô Minh T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung có số công chứng 001703, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/02/2012 lập tại Văn phòng Công chứng R; hủy Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung có số công chứng 001702, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/02/2012 lập tại Văn phòng Công chứng R. Lý do, mục đích, căn cứ của việc yêu cầu Tòa án giải quyết đối với những vấn đề nêu trên: Để các anh chị em phân chia di sản thừa kế của cụ Ngô Thị H1 để lại theo pháp luật.

[2] Tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 07/12/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Kim H thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của bà Ngô Minh T, bà Ngô Kim H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

[3] Tại các Văn bản trình bày ý kiến cùng ngày 18/03/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Trần Phước C, ông Trần Phước S, ông Ngô Trường A, ông Trần Vĩnh H cùng thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của bà Ngô Minh T. Các ông cùng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

[4] Ngày 29/4/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương nhận được đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn

phòng Công chứng R do ông Lê Đình T1 đại diện. Ông Thao không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà Ngô Minh T, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

[5] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham dự phiên họp phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại các Điều 366, 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định tại các Điều 367 và Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện Viện Kiểm sát không có ý kiến và yêu cầu khắc phục gì thêm.

Về nội dung: Do cụ Ngô Thị H1 đã chết, các con cụ Hương đều thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của bà Ngô Minh T nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Minh T về việc yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung có số công chứng 001703, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/02/2012, lập tại Văn phòng Công chứng R; hủy Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung có số công chứng 001702, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/02/2012, lập tại Văn phòng Công chứng R.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu bà Ngô Minh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Ngô Kim H, ông Trần Phước C, ông Trần Phước S, ông Ngô Trường A, ông Trần Vĩnh H, Văn phòng Công chứng R (nay là Văn phòng Công chứng Lê Đình T1) do ông Lê Đình T1 đại diện, tất cả đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự có tên trên theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 14/02/2012, tại Văn phòng Công chứng R, cụ Ngô Thị H1 và các con gồm bà Ngô Minh T, bà Ngô Kim H, ông Trần Phước C, ông Trần Phước S, ông Ngô Trường A, ông Trần Vĩnh H đã lập 02 văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung như sau: Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung có số công chứng 001703, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD để phân chia: Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 1675, tờ bản đồ số 9AB.4, tọa lạc tại khu phố B, phường A, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 838669, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01271 do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) D cấp ngày 21/10/2011; Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung có số công chứng 001702, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD để phân chia: Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 1674, tờ bản đồ số 9AB.4, tọa lạc tại khu phố B, phường A, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 838668, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01272 do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) D cấp ngày

21/10/2011. Đến ngày 21/7/2019, cụ Ngô Thị H1 chết, nay bà Ngô Minh T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hủy 02 Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung trên để các anh chị em chia di sản thừa kế của cụ Ngô Thị H1 để lại theo pháp luật.

Tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 07/12/2020, các văn bản trình bày ý kiến lập cùng ngày 18/03/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Ngô Kim H, ông Trần Phước C, ông Trần Phước S, ông Ngô Trường A, ông Trần Vĩnh H cùng thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của bà Ngô Minh T. Văn phòng Công chứng R (nay là Văn phòng Công chứng Lê Đình T1) do ông Lê Đình T1 đại diện không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà Ngô Minh T, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ việc theo quy định.

Xét thấy, sự thỏa thuận thống nhất của các đương sự về việc hủy Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung có số công chứng 001703, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/02/2012 lập tại Văn phòng Công chứng R và hủy Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung có số công chứng 001702, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/02/2012 lập tại Văn phòng Công chứng R là phù hợp với quy định tại Điều 57 của Luật Công chứng; các Điều 207, 209, 212 của Bộ luật Dân sự, nên có đủ căn cứ để Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Minh T.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp về tố tụng và quan điểm về giải quyết việc dân sự là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Ngô Minh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 57 của Luật Công chứng; các Điều 207, 209, 212 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 10 Điều 27, khoản 3 Điều 35, Điều 38, Điều 39, Điều 48, khoản 2 Điều 92, các Điều 149, 361, 366, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Minh T về việc "Yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận chia tài sản chung".

- Tuyên hủy Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung có số công chứng 001703, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 14/02/2012 lập tại Văn phòng Công chứng R (nay là Văn phòng Công chứng Lê Đình T1);

- Tuyên hủy Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung có số công chứng 001702, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/02/2012 lập tại Văn phòng Công chứng R (nay là Văn phòng Công chứng Lê Đình T1).

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Ngô Minh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2016-0044896 ngày 02/02/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: Tòa DS, HCTP, hồ sơ VDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Huỳnh Thị Thanh Tuyền